

ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP

GS.TSKH. Ngô Thế Thi
Trường Đại học Xây dựng

Khu công nghiệp (KCN) là một mô hình phát triển công nghiệp và kinh tế quan trọng và có hiệu quả trong quá trình CNH-HĐH ở nhiều nước trên thế giới và ở Việt nam. Sự hình thành và xây dựng các KCN đã trở thành một trong những vấn đề nổi bật nhất trong phát triển công nghiệp ở nước ta hiện nay.

Ở nước ta, khái niệm KCN đã có từ lâu và thực tế đã hình thành các khu tập trung công nghiệp từ những năm 60. Nhưng đặc biệt từ đầu những năm 90, với đường lối đổi mới và mở cửa nền kinh tế, một loạt KCN thế hệ mới đã hình thành và phát triển. Các KCN này đã thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài; đã tiếp thu nhiều kỹ thuật, công nghệ và phương pháp quản lý, kinh doanh mới, hiện đại; đã tạo ra nhiều việc làm cho nhân dân; góp phần thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng nền kinh tế; thay đổi cơ cấu lao động xã hội; đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá và hội nhập quốc tế.

Cho đến tháng 7/2002, trong cả nước đã có 73 KCN được thành lập, (không kể KCN Dung Quất rộng 14.000ha và hàng trăm KCN vừa và nhỏ của các địa phương), trong đó có 3 KCX và 1 KCNC, với tổng diện tích đất là 13,309ha, với số lao động chuyên môn kỹ thuật là 264.400 người, với hàng nghìn dự án với vốn đầu tư hàng chục tỷ USD và hàng chục nghìn tỷ Đồng Việt Nam.

Tuy nhiên sự hình thành và phát triển KCN ở nước ta, đặc biệt là các KCN theo kiểu mới, đang ở giai đoạn đầu, chưa có nhiều kinh nghiệm, nên bên cạnh những thành công cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế, hiệu quả KT-XH còn thấp so với yêu cầu.

Thực tế phát triển cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập về lý luận và thực tiễn trong công tác lập quy hoạch, xây dựng và quản lý KCN, như:

Nhiều dự án phát triển KCN chưa gắn với quy hoạch phát triển KT-XH vùng; Việc lựa chọn địa điểm xây dựng chưa dựa trên cơ sở những điều kiện KT-XH, điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và nguyên liệu, khả năng thu hút đầu tư,... của địa phương; Còn nhiều KCN chưa có đủ những điều kiện bảo đảm tiếp nhận đầu tư; Cơ cấu sử dụng đất trong KCN chưa phù hợp với điều kiện thực tế; Việc phân khu theo nhóm ngành sản xuất và theo yêu cầu bảo vệ vệ sinh không được thực hiện triệt để; Trình độ kỹ thuật và công nghệ sản xuất nói chung còn thấp, chưa tương xứng với trình độ phát triển chung của thế giới, phần lớn các xí nghiệp có quy mô nhỏ và trung bình; Việc quy hoạch và xây dựng các KCN chưa quan tâm tới các nhu cầu và điều kiện sống của người lao động (ở, nghỉ ngơi, PVCC) cũng như chưa quan tâm

tới mối quan hệ giữa hệ thống cơ sở hạ tầng bên trong và bên ngoài hàng rào KCN; Việc quy hoạch mạng lưới giao thông trong KCN chưa chú ý đến sự đa dạng và tính linh hoạt của việc phân chia các lô đất cho các xí nghiệp; Việc tổ chức cảnh quan KCN chưa được quan tâm đúng mức, chưa có biện pháp kiểm soát các giải pháp tổ chức không gian và mặt đứng kiến trúc các xí nghiệp công nghiệp trong KCN, và do đó kiến trúc công nghiệp chưa thực sự góp phần tích cực vào việc làm đẹp bộ mặt cảnh quan đô thị; Việc giải quyết nhu cầu nhà ở và phục vụ công cộng cho người lao động trong các KCN còn rất nhiều khó khăn và bất cập, các giải pháp quy hoạch KCN thường không gắn với quy hoạch khu ở và PVCC cho người lao động, nhất là người lao động ngoài tỉnh; Việc lựa chọn địa điểm xây dựng một số KCN và một số XNCN trong KCN chưa bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, các giải pháp hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở một số KCN chưa có hiệu quả; Nội dung và phương pháp lập dự án và quy hoạch KCN còn mang nặng tính chủ quan, bao cấp nên tính khả thi không cao; Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan quá cũ và thiếu nhiều, không còn phù hợp với tình hình; Cơ chế quản lý KCN còn nhiều bất cập và chưa phù hợp với thực tế, đặc biệt là sự xuất hiện nhiều mô hình KCN khác nhau về: quy mô, tính chất, chủ thể đầu tư, cấp quản lý, v.v.; Chính sách đầu tư và quản lý xây dựng khu ở và phục vụ công cộng cho người lao động cũng như các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào KCN chưa rõ ràng; v.v...

Mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2001-2010 là: “ Đẩy mạnh CNH-HĐH, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, tập trung sức xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng quan trọng và công nghệ cao sản xuất tư liệu sản xuất cần thiết để trang bị mới và trang bị lại kỹ thuật, công nghệ tiên tiến cho các ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và đáp ứng nhu cầu quốc phòng, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp” (Nghị quyết Đại hội Đảng IX).

Để thực hiện mục tiêu trên, nhiệm vụ xây dựng công nghiệp trong giai đoạn tới là rất nặng nề.

Quy mô và số lượng các KCN và XNCN sẽ còn tăng lên rất nhiều. Theo kế hoạch dự kiến, cả nước sẽ có khoảng 96 KCN (đến năm 2010) và 150 KCN (đến năm 2020), với khoảng 70-80 vạn lao động. Đây là chưa kể tới hàng trăm KCN vừa và nhỏ phục vụ CNH-HĐH nông thôn và hàng trăm XNCN đầu tư trực tiếp ngoài các KCN.

Để đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và xây dựng KCN cũng như phát huy vai trò động lực của KCN trong nền kinh tế quốc dân, cần phải thống nhất một số quan điểm và biện pháp phát triển KCN trong thời gian tới:

- Tiếp tục khẳng định chủ trương xây dựng và phát triển KCN là một biện pháp quan trọng thúc đẩy quá trình CNH-HĐH nền kinh tế. Phát triển KCN phải gắn

với kế hoạch tổng thể phát triển KT-XH, phát triển lãnh thổ, phát triển đô thị, công nghiệp, kết cấu hạ tầng và chiến lược bảo vệ môi trường.

- Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, tính khả thi của việc quy hoạch và xây dựng KCN phụ thuộc vào chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc cùng có lợi về kinh tế và xã hội của các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, giữa các thành phần kinh tế, giữa đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu tư XNCN, giữa người dân và chính quyền, v.v...
- Tính khả thi của dự án quy hoạch xây dựng KCN còn phụ thuộc vào sự nhạy cảm, tranh thủ thời cơ, thời điểm đầu tư, môi trường pháp lý đầu tư, quan hệ hợp tác khu vực và trên thế giới.
- Sự phát triển KCN phải gắn với sự phát triển các khu dân cư và đô thị theo các cấp độ khác nhau. Mô hình phát triển KCN cần linh hoạt, đa dạng, phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH và tự nhiên các vùng, như: KCN tập trung, KCX, KCNC, KCN vừa và nhỏ Tiểu thủ công nghiệp, Khu/Cụm CN phục vụ CNH-HĐH nông thôn, KCN sinh thái, v.v...
 - Việc lựa chọn địa điểm xây dựng và xác định quy mô KCN là một điều kiện quan trọng quyết định sự phát triển ổn định của KCN. Nó phải gắn với điều kiện KT-XH, nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ sản phẩm, điều kiện tự nhiên, đất đai, cơ sở hạ tầng và thuận lợi giao lưu quốc tế.
 - Việc xác định cơ cấu ngành sản xuất phải phù hợp với quy hoạch phát triển tổng thể chung cả nước và đặc điểm khả năng, sở trường của địa phương cũng như khả năng thu hút đầu tư nước ngoài.
 - Quy hoạch phân khu chức năng, phân lô trong KCN cần phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, đồng thời phải tạo được cơ cấu không gian linh hoạt đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức kinh doanh và quản lý phát triển KCN trong điều kiện nền kinh tế thị trường.
 - Các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong KCN (Hệ thống giao thông, san nền, cấp điện, cấp-thoát nước,...) phải được quy hoạch và xây dựng đồng bộ với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào KCN.
 - Quy hoạch- xây dựng KCN phải gắn với quy hoạch-xây dựng các khu ở và phục vụ công cộng, nhằm bảo đảm điều kiện sống an toàn và lành mạnh cho người lao động.
 - Kiến trúc cảnh quan KCN, XNCN và kiến trúc các công trình công nghiệp cần phải được quan tâm đúng mức và kiểm soát chặt chẽ trong quá trình quy hoạch, triển khai xây dựng và quản lý KCN, nhằm tạo nên ấn tượng thẩm mỹ hiện đại, hoành tráng, thống nhất, góp phần tích cực vào bộ mặt cảnh quan đô thị.
 - Các giải pháp quy hoạch-xây dựng KCN phải bảo đảm chủ động kiểm soát và

hạn chế ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

- Công tác lập quy hoạch-xây dựng-phát triển KCN phải đồng bộ, theo tầng bậc, từ: Định hướng phát triển quốc gia, quy hoạch vùng, đô thị, đến quy hoạch các khu chức năng và mối quan hệ giữa các khu chức năng trong đô thị; từ quy hoạch chung đến quy hoạch chi tiết,...
- Nội dung và phương pháp lập, xét duyệt quy hoạch xây dựng cũng như tổ chức tư vấn làm quy hoạch xây dựng KCN cần được đổi mới, cải tiến theo hướng hiện đại, khoa học, phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.
- Xây dựng mô hình quản lý đầu tư và xây dựng KCN sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, phù hợp với từng loại hình KCN, trên cơ sở bảo đảm những nguyên tắc chung thống nhất và nhất quán của nhà nước, thông thoáng, theo cơ chế “một cửa”,...nhằm tạo điều kiện cho các KCN phát triển chủ động, nhanh chóng và có hiệu quả.
- Cần điều chỉnh, bổ xung các văn bản pháp quy có liên quan và soát xét, biên soạn mới các quy chuẩn, tiêu chuẩn phục vụ công tác lập và xét duyệt quy hoạch xây dựng KCN phù hợp với đặc điểm phát triển của Việt nam và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tóm lại, trong thời gian tới cần tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình xây dựng và phát triển các KCN đã được phê duyệt, rút ra những vấn đề tồn tại, những khó khăn, hạn chế để có các biện pháp điều chỉnh, khắc phục kịp thời, giúp cho các KCN phát triển đúng hướng và có hiệu quả. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm để ra quyết định thành lập và tiến hành lập quy hoạch-xây dựng các KCN mới trong thời gian tới. Mặt khác để bảo đảm cho công tác lập quy hoạch-xây dựng và phát triển các KCN có cơ sở khoa học và có hiệu quả cần nhanh chóng đổi mới nội dung, phương pháp lập quy hoạch cũng như quản lý các KCN theo hướng phù hợp với đặc điểm phát triển KT-XH của Việt nam và xu hướng hội nhập quốc tế./.